TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Huy
Ông Lê Liêm
- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Phúc– Thư ký Toà án
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên toà*:** Ông Đào Mạnh Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 5, xã A, huyện B, tỉnh M; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hùng B, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Có vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1983, chưa có con; Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*
Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1994
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh C.
Địa chỉ nơi ở: Tổ 24, phường Đ, thành phố C, tỉnh C.
"vắng mặt tại phiên tòa".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 19/12/2019, tại khu vực nhà hoang mặt đường Tôn Đức Thắng, tổ 1 phường T, thành phố C, tỉnh C, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C đã phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn A, sinh năm 1988 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu 5, xã A, huyện B, tỉnh M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ

06 gói ma túy trong đó có 03 gói được gói bên ngoài bằng túi ni lon màu trắng miệng túi có viền màu xanh; 02 gói được gói bên ngoài bằng đoạn ống hút màu hồng, được hàn kín hai đầu; 01 gói được gói bên ngoài bằng đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín hai đầu.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C, Nguyễn Văn A khai nhận về nguồn gốc chất ma túy A có được và toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của A cụ thể như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 15/12/2019 Nguyễn Văn A gọi điện thoại cho một người đàn ông tên H ở Thành phố Hà Nội (A không biết họ, địa chỉ cụ thể, chỉ biết Hưng ở dưới Hà Nội) và hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy, Hưng đồng ý. Hai người thống nhất, H gửi ma túy bằng xe khách lên Lai Châu cho A, nhận được ma túy A sẽ chuyển tiền qua tài khoản ATM cho H.

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2019 , trong lúc A đang ngồi ở bờ hồ Thủy Sơn thành phố C thì nhận được điện thoại của Nhà xe bảo ra bến xe khách tỉnh C lấy hàng từ Hà Nội chuyển. A bảo với nhà xe để gói hàng dưới chân cột đèn xanh, đèn đỏ đoạn giao nhau giữa chợ Đông Phong và bến xe tỉnh C thuộc tổ 24, phường Đ, thành phố C, tỉnh C cho A. Sau đó A đi bộ đến điểm hẹn để lấy hàng. Đến nơi, A thấy một hộp bìa cát tông, mở ra có 01 gói ni lon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, bên trong là 08 gói ma túy đá. A cất túi ma túy vào trong người còn hộp bìa cát tông dùng bật lửa đốt đi. Sau khi lấy được ma túy, A đi bộ ra khu vực đằng sau bệnh viện Đa khoa tỉnh C lấy ra 02 gói ma túy để sử dụng, số còn lại 06 gói (03 gói được gói bên ngoài bằng túi ni lon màu trắng miệng túi có viền màu xanh; 02 gói được được gói bên ngoài bằng đoạn ống hút màu hồng, được hàn kín hai đầu; 01 gói được gói bên ngoài bằng đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín hai đầu) A gói lại như cũ và cất vào trong người mục đích để sử dụng dần. Đến chiều cùng ngày, A đi bộ đến nhà người bạn tên H và gặp bạn tên Trần Văn B, sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu ở Bản N, xã T, huyện T, tỉnh C, A rủ Sơn bắt taxi đi chơi, khi đi đến khu vực đường Tôn Đức Thắng thuộc tổ 1, phường T, thành phố C, tỉnh C thì B ngồi trên xe taxi còn A đi bộ xuống ngôi nhà hoang gần đường Tôn Đức Thắng tổ 1, phường T, thành phố C, tỉnh C mục đích là tìm chỗ sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang và thu giữ 06 gói ma túy có đặc điểm như trên ở trong túi áo ngực bên trái, phía trong đang mặc của A. Khi bị bắt A chưa chuyển tiền mua ma túy cho H.

Ngày 19/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt người phạm tội quả tang có tổng khối lượng là 2,44 (hai phẩy bốn mươi bốn) gam toàn bộ được gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C.

Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông tên H, theo lời khai của bị cáo A là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn A vào ngày 19/12/2019, do A không biết lai lịch cụ thể, số điện thoại A không nhớ, điện thoại dùng để liên lạc với H, A đã làm mất vào chiều ngày 19/12/2019 nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với xe khách đã vận chuyển ma túy từ Hà Nội lên tỉnh C cho A, do A không biết là hãng xe gì, số điện thoại liên lạc khi lấy hàng A không nhớ, điện thoại dùng liên lạc A đã làm mất do đó không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

Theo lời khai của người làm chứng anh Trần Văn B khai anh là người đi cùng xe taxi với Nguyễn Văn A vào ngày 19/12/2019 để đi chơi, A không nói với anh đi đâu, làm gì, anh không biết A tàng trữ trái phép chất ma túy nên Sơn không đồng phạm với A về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết luận giám định số 04/KLGĐ ngày 19/12/2019 của Công an thành phố C, tỉnh C *(Bút lục số 35, 36)* kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt quả tang ngày 19/12/2019 có khối lượng là 2,44 (hai phẩy bốn mươi bốn) gam.

Kết luận giám định số 14/GĐ-KTHS ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: 06 Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M6) thu giữ của Nguyễn Văn A, trong quá trình bắt quả tang ngày 19/12/2019 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine, không hoàn lại mẫu vật *(Bút lục số 37, 38).*

Cáo trạng số 15/CT-VKSTP ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh C đã truy tố Nguyễn Văn A về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 08 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (Theo hồ sơ bên trong là 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ; 03 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh; 02 đoạn ống nhựa màu hồng và 01 đoạn ống nhựa màu vàng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt người phạm tội quả tang ngày 19/12/2019).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 19/12/2019, tại khu vực đường Tôn Đức Thắng thuộc tổ 1, phường T, thành phố C, tỉnh C, Nguyễn Văn A đang tàng trữ trái phép 2,44 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh C tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn K là liệt sỹ theo giấy xác nhận số 08/GXNTBXH-GCNLS ngày 16/5/2017 của Sở lao động và thương binh tỉnh M. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 2,44 gam Methamphetamine Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã mang toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (Theo hồ sơ bên trong là 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ; 03 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh; 02 đoạn ống nhựa màu hồng và 01 đoạn ống nhựa màu vàng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt quả tang ngày 19/12/2019). Mặt sau phong bì niêm phong được dán kín mép, trên một mép dán dọc theo phong bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Cao Bá Quát, Trịnh Anh Phúc, Cao Thanh Nam, Đào Mạnh Hân, Trần Ngọc Việt và Nguyễn Văn A đè nên mép dán, tại hai góc phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, xét thấy là công cụ phạm tội đồng thời cũng là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 08 (tám) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 27 (Hai mươi bảy) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu *(Theo hồ sơ bên trong là 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ; 03 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu xanh; 02 đoạn ống nhựa màu hồng và 01 đoạn ống nhựa màu vàng là vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt người phạm tội quả tang ngày 19/12/2019).*

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút ngày 07/4/2020 giữa Công an thành phố C, tỉnh C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh C).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C
- VKSND tỉnh C;
- Công an thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh C;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bích Nga

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bích Nga